

Số: 09/KNGCT-HC

V/v đăng ký khảo nghiệm VCU giống ngô

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 12 năm 2024

Kính gửi: Tổ chức, cá nhân đăng ký khảo nghiệm giống cây trồng

Ngày 29/12/2023, Cục Trồng trọt ban hành Quyết định số 547/QĐ-TT-KHTH về việc công nhận Trung tâm nghiên cứu công nghệ hóa và dinh dưỡng cây trồng (Trung tâm) là tổ chức khảo nghiệm giá trị canh tác, giá trị sử dụng (Khảo nghiệm diện hẹp, Khảo nghiệm diện rộng) trên giống lúa, ngô tại Vùng Trung du miền núi phía Bắc, Đồng bằng Sông hồng, Bắc Trung bộ. Thực hiện Quyết định nêu trên, Trung tâm xin trân trọng thông báo tới tổ chức, cá nhân có nhu cầu đăng ký khảo nghiệm giống trong vụ Xuân 2025 như sau:

I. ĐỐI VỚI GIỐNG NGÔ

1. Số lượng điểm khảo nghiệm

Khảo nghiệm diện hẹp: Trung du miền núi phía Bắc (03 điểm); Đồng bằng sông Hồng (02 điểm); Bắc Trung bộ (02 điểm).

Khảo nghiệm diện rộng: Trung du miền núi phía Bắc (03 điểm); Đồng bằng sông Hồng (02 điểm); Bắc Trung bộ (02 điểm).

2. Khối lượng giống gửi khảo nghiệm

2.1. Đối với khảo nghiệm diện hẹp

Khối lượng hạt giống tối thiểu cho 03 khảo nghiệm:

- Giống ngô tẻ: 1,5 kg/giống/điểm khảo nghiệm.
- Giống ngô nếp: 1,2 kg/giống/điểm khảo nghiệm.
- Giống ngô đường: 0,9 kg/giống/điểm khảo nghiệm.

Đối với giống đã khảo thực hiện khảo nghiệm vụ 1 và đăng ký khảo nghiệm vụ 2, vụ 3, tác giả gửi tối thiểu khối lượng giống như sau:

- Giống ngô tẻ: 1,0 kg/giống/điểm khảo nghiệm.
- Giống ngô nếp: 0,8 kg/giống/điểm khảo nghiệm.
- Giống ngô đường: 0,6 kg/giống/điểm khảo nghiệm.

Khối lượng giống để khảo nghiệm cho vụ sau được lưu giữ tại tổ chức khảo nghiệm.

Chất lượng hạt giống ngô gửi khảo nghiệm đảm bảo tối thiểu tương đương với cấp xác nhận đối với ngô thụ phấn tự do hoặc chất lượng hạt lai F1 đối với ngô lai theo quy định hiện hành.



2.2. Khảo nghiệm diện rộng:

Khối lượng hạt giống gửi tối thiểu cho 1 vụ khảo nghiệm là 5 kg/giống/điểm khảo nghiệm đối với ngô tẻ; 3 kg/giống/điểm khảo nghiệm đối với ngô nếp; 2,5 kg/giống/điểm khảo nghiệm đối với ngô đường.

Chất lượng hạt giống ngô gửi khảo nghiệm đảm bảo tối thiểu tương đương với cấp xác nhận đối với ngô thụ phấn tự do hoặc chất lượng hạt lai F1 đối với ngô lai theo quy định hiện hành.

Thời gian gửi giống khảo nghiệm: Trước ngày 28/01/2025

II. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ KHẢO NGHIỆM GIỐNG CÂY TRỒNG

1. Đơn đăng ký khảo nghiệm giá trị canh tác, giá trị sử dụng
2. Tờ khai kỹ thuật
3. Biên bản giao nhận mẫu hạt giống
4. Hồ sơ và mẫu giống đăng ký khảo nghiệm gửi về địa chỉ:

- Văn Phòng Đại diện phía Bắc: Số 6 ngõ 95 Chùa Bộc, phường Trung Liet, quận Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại liên hệ: 0945 820 624 (Ms Ngọc)

- Văn Phòng Đại diện phía Nam: 61-63 Võ Văn Tần, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại liên hệ: 0388 265 832 (Ms Ngân)

(Chi tiết các hồ sơ trên gửi kèm theo công văn)

Trung tâm nghiên cứu công nghệ hóa và dinh dưỡng cây trồng trân trọng thông báo kế hoạch khảo nghiệm vụ Xuân 2025 tới tổ chức, cá nhân có nhu cầu đăng ký khảo nghiệm giống cây trồng.

Rất mong sự hợp tác của Quý khách hàng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC



Trần Quốc Tuấn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 202...

ĐƠN ĐĂNG KÝ KHẢO NGHIỆM GIÁ TRỊ CANH TÁC VÀ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG (VCU)

Loài cây trồng:

Kính gửi: Trung tâm Nghiên cứu Công nghệ Hóa và Dinh dưỡng Cây trồng

Tên tổ chức, cá nhân đăng ký:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Email:

1. Nội dung đăng ký khảo nghiệm:

TT	Tên giống	Nhóm giống khảo nghiệm	Hình thức KN ¹	Vụ, năm	Vùng khảo nghiệm	Số điểm	Ghi chú

Đại diện tổ chức, cá nhân đăng ký khảo nghiệm
(Ký tên, đóng dấu)

¹ *Khảo nghiệm diện hẹp, khảo nghiệm diện rộng.*

Tờ khai kỹ thuật (giống Ngô)

- Tên tổ chức, cá nhân có giống đăng ký khảo nghiệm
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại: Fax: Email:
- Tên giống đăng ký khảo nghiệm: Tên gốc nếu là giống nhập nội (nếu có):
- Phân nhóm giống đăng ký khảo nghiệm theo mục đích sử dụng (nhóm ngô tẻ lấy hạt/nhóm ngô tẻ lấy hạt có hàm lượng protein cao/nhóm ngô tẻ sinh khối/nhóm ngô nếp/nhóm ngô đường);
- Phân nhóm giống ngô tẻ đăng ký khảo nghiệm theo thời gian sinh trưởng (chín sớm/chín trung bình/chín muộn);
- Nguồn gốc giống:
 - + Chọn tạo trong nước (ghi vật liệu tạo giống, công thức lai):
 - + Nhập nội: Xuất xứ.....; Thời gian nhập nội:
- Phương pháp chọn tạo:
 - + Công thức lai (tên dòng hoặc giống bố mẹ nếu là giống lai);
 - + Phương pháp khác (nếu có).
- Đặc điểm chính của giống:
 - + TGST vụ Xuân, Đông xuân (ngày):
 - + TGST vụ Đông, Thu đông (ngày):
 - + TGST vụ Xuân hè, Hè thu (ngày):
 - + Chiều cao cây kể cả cờ (cm): Chiều cao đóng bắp (cm):
 - + Dạng hạt: Màu sắc hạt:
 - + Năng suất trung bình (tạ/ha): Năng suất cao nhất (tạ/ha):
 - + Đặc tính kháng sâu bệnh (có hoặc không; nếu có kháng với sâu bệnh gì):
 - + Đặc tính chịu hạn (giống có đặc tính chịu hạn hoặc không):
 - + Hàm lượng protein (giống ngô tẻ lấy hạt có hàm lượng protein cao hoặc ngô tẻ sinh khối):
 - + Hàm lượng chất khô (giống ngô tẻ sinh khối):
 - + Hàm lượng chất xơ (giống ngô tẻ sinh khối):
- Thời vụ gieo trồng
 - + Vụ Xuân, Đông Xuân: + Vụ Đông, Thu đông:
 - + Vụ Xuân hè, Hè thu:
- Yêu cầu kỹ thuật khác (nếu có)

Ngày tháng năm
Đại diện tổ chức/cá nhân có mẫu giống
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

